

Bản án số: 58 /2018/HNGĐ-ST

Ngày 29.11.2018

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thanh Thủy.**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trịnh Văn Bạo và ông Nguyễn Công Chi**
- Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Thị Kim Ánh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: **Bà Phạm Ái Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 376/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23.10.2018, quyết định hoãn phiên tòa số 50/2018/QĐST-HN ngày 08.11.2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị H - Sinh năm 1995. Có mặt
 - **Bị đơn:** Ông Trần Trúc G - Sinh năm 1984. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do
- Cùng trú tại: tổ 8, phường HHB, quận L, Tp Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Trần Trúc G kết hôn vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong thời gian chung sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn do chồng tôi là ông Giang thường xuyên nhậu nhẹt về nhà đánh đập vợ con và có quan hệ với người phụ nữ khác, không coi gia đình ra gì, chúng tôi đã sống ly thân được từ tháng 4 năm 2018, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không giải quyết được vì vậy tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Trúc G.

+ Về con chung: Tôi xác nhận tôi và ông Giang có 01 con chung tên là Trần Lê Hưng- sinh ngày 07.5.2015. Ly hôn tôi xin nuôi con chung và không yêu cầu ông Giang cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Tôi xác nhận không có.

*** Bị đơn là ông Trần Trúc G** không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:**

- Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn bà Lê Thị H kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án; bị đơn ông Trần Trúc G không chấp hành nghiêm pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

-Về nội dung vụ án: Xét thấy về quan hệ hôn nhân mâu thuẫn của bà Hoài và ông Giang đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được mâu thuẫn vợ chồng đã được UBND phường Hòa Hiệp Bắc xác nhận nên căn cứ vào Điều 51, 56 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoài.

Về con chung có 01 con chung Trần Lê Hưng- sinh ngày 07.5.2015. Ly hôn bà Hoài xin nuôi con chung và không yêu cầu ông Giang cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay bà Hoài là người đang trực tiếp nuôi dưỡng, con chung còn nhỏ nên đề nghị HĐXX giao con chung cho bà Hoài nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật HN&GD.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà Hoài không yêu cầu nên không xem xét .

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa bà Lê Thị H và ông Trần Trúc G thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 12.11.2018 và cũng như phiên tòa hôm nay Tòa án đã triệu tập, niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn là ông Trần Trúc G, nhưng ông Giang vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Giang.

[2].Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H và ông Trần Trúc G thì thấy:

- **Về quan hệ hôn nhân:** bà Lê Thị H và ông Trần Trúc G kết hôn vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong thời gian chung sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn do ông Giang thường xuyên uống bia rượu về nhà đánh đập bà Hoài, mặc khác ông Giang lại có quan hệ với người phụ nữ khác, không tôn trọng bà Hoài, bà Hoài và ông Giang đã sống ly thân được từ tháng 4 năm 2018, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không giải quyết được vì vậy bà Hoài yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Trúc G.

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị đơn là ông Trần Trúc G mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hoài. Theo đơn xác minh tại UBND phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng thì cuộc sống vợ chồng giữa bà Hoài và ông Giang thường xuyên xảy ra mâu thuẫn như đánh nhau nên bà Hoài đã cùng con về nhà cha mẹ ruột sinh sống, chính quyền địa phương đã nhiều lần can thiệp nhưng vẫn không có kết quả. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Hoài và ông Giang đã đến không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà Hoài yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật HNGĐ năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- **Về quan hệ con chung:** bà Hoài khai nhận bà và ông Giang có 01 con chung là Trần Lê Hưng- sinh ngày 07.5.2015. Ly hôn bà Hoài xin nuôi con chung và không yêu cầu ông Giang cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX thấy việc giao con chung cho người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Từ khi bà Hoài và ông Giang không còn chung sống với nhau thì con chung được bà Hoài nuôi dưỡng và chăm sóc, bản thân bà Hoài cũng có công việc và thu nhập ổn định, hơn nữa con chung còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Do đó, HĐXX xét thấy việc giao cháu Trần Lê Hưng cho bà Hoài nuôi dưỡng, chăm sóc là đảm bảo quyền và lợi ích về mọi mặt của cháu và hoàn toàn phù hợp với Điều 81,82,83 Luật HNGĐ.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay bà Hoài không yêu cầu ông Giang cấp dưỡng tiền nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

-**Về tài sản chung, nợ chung:** bà Hoài khai nhận không có

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Giang cũng không có ý kiến gì đối với tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Nếu sau này bà Hoài và ông Giang có tranh chấp về vấn đề tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000 đồng bà Hoài phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Các Điều 51, 53, 54,56,58,81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Thị H đối với ông Trần Trúc G.

Tuyên xử: bà Lê Thị H, sinh năm 1995, được ly hôn với ông Trần Trúc G, sinh năm 1984.

Giấy chứng nhận kết hôn số 75/2015, quyền số 01/2015 cấp ngày 13.5.2015 của UBND phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Tuyên:

- Giao con chung là Trần Lê Hưng- sinh ngày 7.5.2015 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến tuổi trưởng thành.

Bà Hoài không yêu cầu ông Giang cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hoài khai nhận không có

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Lê Thị H phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số **0003188** ngày 21.8.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng. Như vậy, bà Hoài đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án Liên Chiểu;
- UBND p Hòa Hiệp Bắc, q Liên Chiểu, TPĐN
- Sở Tư pháp
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy